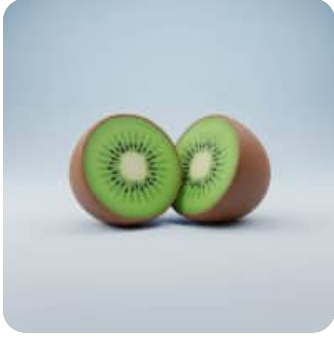
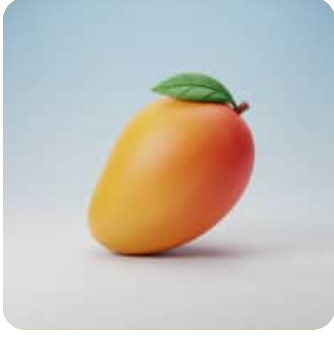


 táo	 chuối	una banana Quả chuối đó rất chín. Quella banana è molto matura. Lezione 89 · Frutta comune	una mela Bố tôi ăn rất nhiều táo. Mio padre mangia molte mele. Lezione 89 · Frutta comune
 cam	 chanh	un limone Những quả chanh này rất chua. Questi limoni sono molto aspri. Lezione 89 · Frutta comune	un'arancia Làm thế nào để bóc vỏ một quả cam? Come sbucci un'arancia? Lezione 89 · Frutta comune
 dâu tây	 nho	un acino Cô ấy làm rơi một quả nho xuống sàn nhà. Le è caduto un acino per terra. Lezione 89 · Frutta comune	una fragola Chúng tôi đã hái những quả dâu tây tươi. Abbiamo raccolto fragole fresche. Lezione 89 · Frutta comune
 quả lê	 quả đào	una pesca Anh ấy mua một quả đào mềm ở chợ. Ha comprato una pesca morbida al mercato. Lezione 89 · Frutta comune	una pera Quả lê này đã đủ chín để ăn chưa? La pera è abbastanza matura da mangiare? Lezione 89 · Frutta comune

 dứa	 dưa hấu	un'anguria Chúng tôi đã chia nhau một quả dưa hấu lớn trong buổi dã ngoại. Abbiamo condiviso una grande anguria al picnic. Lezione 89 · Frutta comune	un ananas Dứa có vị ngọt và hơi chua. L'ananas è dolce e un po' aspro. Lezione 89 · Frutta comune
 quả anh đào	 dưa	un melone Quả dưa này có mùi rất ngọt. Questo melone ha un profumo davvero dolce. Lezione 89 · Frutta comune	una ciliegia Có bao nhiêu quả anh đào trong bát? Quante ciliegie ci sono nella ciotola? Lezione 89 · Frutta comune
 kiwi	 chanh	un lime Cô ấy cắt quả chanh xanh. Lei taglia il lime verde. Lezione 92 · Snack dolci e frutta tropicale	un kiwi Cô ấy ăn một quả kiwi ngọt. Lei mangia un kiwi dolce. Lezione 92 · Snack dolci e frutta tropicale
 xoài	 dừa	un cocco Tôi đã ăn quả dừa tươi. Ho mangiato il cocco fresco. Lezione 92 · Snack dolci e frutta tropicale	un mango Cô ấy ăn một quả xoài ngọt. Lei mangia un mango dolce. Lezione 92 · Snack dolci e frutta tropicale